

Số: **316** /GD-TCHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Kính gửi:

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.
2. Mã chứng khoán: GDW
3. Địa chỉ trụ sở chính: 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
4. Điện thoại : 38 412 656 Fax: 38 412 524.
5. Người thực hiện công bố thông tin:
 - Họ và tên: Ông Nguyễn Văn Đăng - Giám đốc Công ty
 - Địa chỉ: 118/8 Hương Lộ 14, phường Tân Thới Hòa, Tân Phú, TP. HCM.
 - Điện thoại:
+ Di động: 0913855252; Cơ quan: (08)38412655; Fax: (08)38418524

6. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung công bố thông tin:

Thực hiện Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016 tại điểm e khoản 1 Điều 9 quy định về việc **Công bố thông tin Kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.**

8. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử Công ty [:www.capnuocgiadinh.vn](http://www.capnuocgiadinh.vn) (vào mục Tin cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Đính kèm:

- Nghị quyết số 18/NQ-GĐ-HĐQT ngày 26/02/2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty
- Thành viên HĐQT;
- Trưởng ban KS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT (NQCT).

Người đại diện pháp luật
Giám đốc



(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Đăng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18 /NQ-GĐ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Quý IV/2018 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 31/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định;

Tại phiên họp Quý IV/2018, được tổ chức vào ngày 21/02/2019, Hội đồng quản trị Công ty đã nghe báo cáo, tờ trình và thảo luận, lấy ý kiến thông qua các nội dung:

- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2018 kèm Báo cáo kế toán năm 2018 (chưa kiểm toán);
- Trình Kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2019;
- Trình Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo số 238/BC-GĐ-KHVT ngày 12/02/2019 về kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2018, kèm Báo cáo kế toán 2018 với chi phí mua sỉ nước sạch được hạch toán theo đơn giá năm 2018. Theo đó, sản lượng nước cung cấp đạt 101,1%; tổng doanh thu đạt 101,84%; doanh thu tiền nước đạt 101,77% và lợi nhuận trước thuế đạt 106,1% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 (*Phụ đính 1*).

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2019 theo Tờ trình số 244/TTr-GĐ-KHVT ngày 14/02/2019 của Giám đốc Công ty; với chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch cao hơn mức thực hiện năm 2018; gồm các nội dung sau:

- a. *Phụ đính 2*: Về Kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2018; gồm các mục: ^(A)Sản xuất kinh doanh, ^(B)Đầu tư xây dựng, ^(C)Tài chính, ^(D)Mua sắm và sửa chữa văn phòng;
- b. *Phụ đính 3*: Danh mục công trình đầu tư xây dựng kế hoạch năm 2019;
- c. *Phụ đính 4*: Danh mục công trình giảm nước thất thoát thất thu kế hoạch năm 2019.

3. Thống nhất tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 18/4/2019 theo nội dung Tờ trình số 48/TTr-GĐ-HĐQT ngày 12/02/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (*Phụ đính 5*)

4. Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất, từ ngày 18/02/2019, bà Trần Thị Quỳnh Như - điện thoại 090 867 9980, Chuyên viên Phòng Tổ chức hành chính - sẽ đảm nhận phần việc là Người quản trị Công ty thay cho bà Nguyễn Lê Minh Phương, nghỉ thai sản theo chế độ.

Nơi nhận:

- UBCK, SGDCK “để báo cáo”;
- Thành viên HĐQT;
- CT HĐQT, KSV TCTy;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- P.KTTC; P.KHVT;
- P.KT; P.QLGNKDT;
- P.KDDVKH; QLDA;
- Lưu (CV.HĐQT, NQTCTy)





**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ ĐÍNH 1

QUYẾT NGHỊ

Về Kết quả hoạt động sản xuất- kinh doanh- tài chính năm 2018
(Kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-GĐ-HĐQT ngày 26/02/2019)

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH 2018 so với (%)	
					TH 2017	KH 2018
<i>A</i>		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/1</i>	<i>5=3/2</i>
A) SẢN XUẤT KINH DOANH						
1. Nước tiêu thụ	triệu m ³	50,565	51,000	51,564	101,98	101,10
2. Gắn mới ĐH nước	Cái	1.475	800	1.254	85,02	156,75
3. Thay Đ/hồ nước	Cái	29.236	26.030	26.658	91,18	102,41
4. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
B) ĐẦU TƯ XÂY DỰNG						
5. Cải tạo hoàn thiện mạng lưới cấp nước	mét	670	2.600	2.301	343,43	88,5
	tỷ đồng	3,060	12,441	9,768	319,22	78,51
6. Đầu tư thay mới ống mục	mét	4.110	1.850	1.663	40,46	89,89
	tỷ đồng	24,515	13,352	7,214	29,43	54,03
7. Công trình giảm nước thất thoát thất thu	mét	10.337	12.681	8.187	79,20	64,56
	tỷ đồng	31,385	71,844	30,350	96,70	42,24
C) TÀI CHÍNH						
8. Tổng doanh thu	tỷ đồng	480,891	482,424	491,294	102,16	101,84
9. DThu tiền nước	tỷ đồng	470,534	475,524	483,953	102,85	101,77
10. LN trước thuế	tỷ đồng	16,960	17,211	18,261	107,67	106,10
11. Nộp ngân sách	tỷ đồng	74,247	77,214	79,691	107,33	103,21

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn An



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ ĐÍNH 2

QUYẾT NGHỊ

Về Kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2018
(Kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-GĐ-HĐQT ngày 26/02/2019)

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	% KH/TH
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3 = 2/1</i>
A) SẢN XUẤT KINH DOANH				
1. Sản lượng nước tiêu thụ	triệu m ³	51,564	52,000	100,85
2. Gắn mới đồng hồ nước	cái	1.254	500	39,87
3. Thay đồng hồ nước	cái	26.658	26.015	97,59
B) ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
4. Cải tạo hoàn thiện mạng lưới cấp nước	tỷ đồng	9,768	15,588	159,58
5. Đầu tư thay mới ống mục	tỷ đồng	7,214	3,446	47,77
6. Công trình giảm nước thất thoát thất thu	tỷ đồng	30,350	54,571	179,81
C) TÀI CHÍNH				
7. Tổng doanh thu	tỷ đồng	491,294	493,720	100,49
8. Trong đó: Tiền nước	tỷ đồng	483,953	489,320	101,11
9. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	18,261	18,350	100,48
10. Nộp ngân sách	tỷ đồng	79,691	79,753	100,08
D) MUA SẮM VÀ SỬA CHỮA VĂN PHÒNG				
11. Máy móc thiết bị, công nghệ thông tin, ĐHN thông minh	tỷ đồng	0,964	5,000	
12. Sửa chữa, chỉnh trang phòng làm việc văn phòng hiện hữu	tỷ đồng	-	3,000	
13. Sửa chữa tòa nhà cũ để làm văn phòng làm việc	tỷ đồng	-	2,000	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch

Nguyễn An

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - KẾ HOẠCH 2019

Nguồn vốn thực hiện: Vốn Công ty Cổ phần

(Đính kèm Nghị quyết số 18 /NQ-GĐ-HĐQT ngày 26/02/2019)

Số TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NĂNG LỰC THIẾT KẾ	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2019			Ghi chú
					Khối lượng (mét)	Giá trị (tr.đồng)	Giải ngân (tr.đồng)	
TỔNG SỐ:			23,530m	275,484	4,320m	19,034	17,131	
I. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC:								
<i>A. Công trình thực hiện đầu tư:</i>								
<i>B. Công trình chuẩn bị đầu tư:</i>								
1	PTMLCN đường Chu Văn An (từ ngã 5 Bình Hòa đến Phan Chu Trinh) P12 QBT	QBT	700m Ø355	5,600				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
II. CẢI TẠO HOÀN THIỆN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC:			3,800m	15,588	3,800m	15,588	14,029	
<i>A. Công trình thực hiện đầu tư:</i>								
1	CTHTMLCN đường Nguyễn Bình Khiêm (từ Phạm Văn Đồng đến Nguyễn Thượng Hiền) P1 QGV	Q.GV	700m Ø180	3,343	700m	3,343	3,009	
2	CTHTMLCN DMA BT2504 P25 QBT	QBT	1,000m Ø125	3,950	1,000m	3,950	3,555	
3	CTHTMLCN DMA BT2505 P25 QBT	QBT	1,000m Ø125	3,950	1,000m	3,950	3,555	
4	CTHTMLCN hẻm 29, 69 đường Nguyễn Gia Trí P25 QBT	QBT	1,100m Ø125	4,345	1,100m	4,345	3,911	
<i>B. Công trình chuẩn bị đầu tư:</i>								
III. ĐẦU TƯ THAY MỚI ỐNG MỤC			19,730m	259,896	520m	3,446	3,101	
<i>A. Công trình thực hiện đầu tư:</i>								
1	Đầu tư thay mới ống mục đường Trần Quang Diệu (từ Lê Văn Sỹ đến cầu Trần Quang Diệu) P13, Q3	Q3	400m Ø280 120m Ø125	3,446	520m	3,446	3,101	
<i>B. Công trình chuẩn bị đầu tư:</i>								
1	Đầu tư thay mới ống mục phường 22 quận Bình Thạnh	QBT	350m Ø180 450m Ø125	3,645				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019



Số TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NĂNG LỰC THIẾT KẾ	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2019			Ghi chú
					Khối lượng (mét)	Giá trị (tr.đồng)	Giải ngân (tr.đồng)	
2	Đầu tư thay mới ống mục lè trái đường Điện Biên Phủ (từ XVNT đến hẻm 527 Điện Biên Phủ) P25 quận Bình Thạnh	QBT	650m Ø280	4,323				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
3	Đầu tư thay mới ống mục lè phải đường Điện Biên Phủ (từ 649 đến 541 Điện Biên Phủ) P25 quận Bình Thạnh	QBT	550m Ø280	3,658				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
4	Đầu tư thay mới ống mục đường Cô Giang (từ Phan đình Phùng đến nhà 142C) P2 QPN	QPN	600m Ø180	3,000				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
5	Đầu tư thay mới ống mục đường Trường Sa (từ Điện Biên Phủ đến Xô Viết Nghệ Tĩnh) P17 QBT	QBT	800m Ø225	3,440				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
6	Đầu tư thay mới ống mục đường Thanh Đa (từ Bình Quới đến số nhà 92 Thanh Đa) P27 QBT	QBT	380m Ø180 150m Ø125	2,300				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
7	Đầu tư thay mới ống mục đường Hồ Biểu Chánh (từ Nguyễn Văn Trỗi đến Huỳnh Văn Bánh) P11 QPN	QPN	700m Ø225	3,553				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
8	Đầu tư thay mới ống mục đường Hoàng Diệu (từ Trương Quốc Dung đến Đặng Văn Ngữ) P10 QPN	QPN	330m Ø225 50m Ø125	1,997				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
9	Đầu tư thay mới ống mục lè trái đường Nguyễn Trọng Tuyển (từ Phan Đình Phùng đến Trần Huy Liệu) P15 QPN	QPN	400m Ø225	2,220				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
10	Đầu tư thay mới ống mục đường Võ Duy Ninh P22 quận Bình Thạnh	QBT	980m Ø225	4,974				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
11	Đầu tư thay mới ống mục đường Chiến Thắng (từ Trần Khắc Chân đến Nguyễn Kiệm) P9 QPN	QPN	980m Ø180	4,557				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
12	Đầu tư thay mới ống mục đường Đỗ Tấn Phong (từ Trần Khắc Chân đến Chiến Thắng) P9 QPN	QPN	550m Ø125	2,159				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
13	Đầu tư thay mới ống mục P 14, 24 quận BT (đợt 2)	QBT	600m Ø180 250m Ø125	3,778				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
14	Đầu tư thay mới ống mục 2 bên lè đường Chu Văn An (từ ngã 5 Bình Hòa đến Phan Chu Trinh) P12 QBT	QBT	1,400m Ø180	5,600				chuyển từ chuẩn bị đầu tư 2018 sang chuẩn bị đầu tư 2019
15	Đầu tư thay mới ống mục đường Cù Lao P2 QPN	QPN	200m Ø180 440m Ø125	3,192				Công trình đăng ký mới
16	Đầu tư thay mới ống mục đường Hoa Phượng, Hoa Sứ P2 QPN	QPN	450m Ø180	2,183				Công trình đăng ký mới
17	Đầu tư thay mới ống mục đường Hoa Lan P2 QPN	QPN	1,100m Ø125	5,032				Công trình đăng ký mới

Số TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	NĂNG LỰC THIẾT KẾ	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2019			Ghi chú
					Khối lượng (mét)	Giá trị (tr.đồng)	Giải ngân (tr.đồng)	
18	Đầu tư thay mới ống mục DMA BT2605 P26 QBT	QBT	190m Ø225 220m Ø180 400m Ø125	3,942				Công trình đăng ký mới
19	Đầu tư thay mới ống mục đường Nguyễn Thượng Hiền (từ Hoàng Hoa Thám đến Lê Quang Định) P5 QBT, P1 QGV	QBT QGV	1,100m Ø180	5,665				Công trình đăng ký mới
20	Đầu tư thay mới ống mục đường Nguyễn Thượng Hiền (từ Hoàng Hoa Thám đến 298 Nguyễn Thượng Hiền) P5 QPN	QPN	520m Ø180	2,678				Công trình đăng ký mới
21	Đầu tư thay mới ống mục đường Nguyễn Hồng (từ Phạm Văn Đồng đến 56B Nguyễn Hồng) P1 QGV	QGV	300m Ø225	1,635				Công trình đăng ký mới
22	Đầu tư thay mới ống mục hẻm 602 Điện Biên Phủ (từ Điện Biên Phủ đến 602/90A Đ B Phủ) P22 QBT	QBT	400m Ø225	2,060				Công trình đăng ký mới
23	Đầu tư thay mới ống mục hẻm 75 Nguyễn Cửu Vân P17, hẻm 180 Nguyễn Hữu Cảnh P22, hẻm 618B1 XVNT P25 QBT	QBT	350m Ø180 60m Ø125	1,947				Công trình đăng ký mới
24	Đầu tư thay mới ống mục đường Mai Văn Ngọc (từ Nguyễn Văn Trỗi đến Huỳnh Văn Bánh) P10 QPN	QPN	650m Ø225	3,543				Công trình đăng ký mới
25	Đầu tư thay mới ống mục hẻm 43R Hồ Văn Huê P9 QPN	QPN	260m Ø180	1,339				Công trình đăng ký mới
26	Đầu tư thay mới ống mục hẻm 43D Hồ Văn Huê P9 QPN	QPN	200m Ø180 550m Ø125	3,253				Công trình đăng ký mới
27	Đầu tư thay mới ống mục hẻm 778 Nguyễn Kiệm P4 QPN	QPN	180m Ø180 220m Ø125	2,026				Công trình đăng ký mới
28	Đầu tư thay mới ống mục hẻm 750 Nguyễn Kiệm P4 QPN	QPN	120m Ø180 130m Ø125	1,272				Công trình đăng ký mới
29	Đầu tư thay mới ống mục DMA0901 P9 QPN	QPN	550m Ø180 450m Ø125	5,135				Công trình đăng ký mới



PHỤ ĐÍNH 4

DANH MỤC CÔNG TRÌNH GIẢM NƯỚC THẮT THOÁT THẮT THU - KẾ HOẠCH 2019

Nguồn vốn thực hiện: Vốn Công ty Cổ phần

(Đính kèm Nghị quyết số 18 /NQ-GĐ-HĐQT ngày 26/02/2019)

Số TT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm	KẾ HOẠCH NĂM 2019				Ghi chú
			Khối lượng (mét)	Bộ đai (bộ)	Hầm ĐH	Tổng vốn (tỷ đồng)	
TỔNG SỐ			8,977m	2,031	0	54,571	
1	Sửa chữa ống mục hẻm 85 Phạm Viết Chánh, đường Huỳnh Tịnh Của P19 QBT	QBT	119m Ø180 50m Ø125 25m Ø50	0	0	1014	Chuyển từ 2018 sang TH 2019
2	Sửa chữa ống mục P350 gang đường Lê Quang Định (từ Phạm Văn Đồng đến số 5 Nguyễn Văn Nghi) P1, 4 QGV	QGV	220m Ø350	0	0	1760	Chuyển từ 2018 sang TH 2019
3	Sửa chữa ống mục 02 bên lề đường Lê Quang Định (từ Phạm Văn Đồng đến cầu Hang ngoài) P1 QGV	QGV	350m Ø180	0	0	1400	Chuyển từ 2018 sang TH 2019
4	Sửa chữa ống mục đường Hoa Mai P2 QPN	QPN	550m Ø125	0	0	2434	ống 1994-1995: TTN: 31,57%
5	Sửa chữa ống mục đường Hoa Đào P2 QPN	QPN	550m Ø125	0	0	2434	ống 1994-1995: TTN: 31,57%
6	Sửa chữa ống mục đường Hoa Hồng, hẻm 64 Cù Lao P2 QPN	QPN	300m Ø125	0	0	1515	ống 1994-1995: TTN: 31,57%
7	Sửa chữa ống mục hẻm 30 Thích Quảng Đức P5 QPN	QPN	550m Ø125	0	0	1925	ống 1994-1995: TTN: 16,17%
8	Sửa chữa ống mục hẻm 112 Chiến Thắng P9 QPN	QPN	270m Ø125	0	0	1283	ống 1994-1995: TTN: 4,88%
9	Thay đai hẻm 154, 170, 220 Nguyễn Xí P26 QBT	QBT		105	0	1017	Đai gài, TTN: 21,32%
10	Thay đai hẻm 204, 209, 232/17 Quốc Lộ 13; hẻm 75, 272 Đinh Bộ Lĩnh; hẻm 82 Chu Văn An; SCOM hẻm 270/43 Quốc Lộ 13 P26 QBT	QBT	30m Ø125	140	0	1085	
11	Thay đai hẻm 407, 413, SCOM hẻm 115 Lê Văn Sỹ P12 Q3	Q3	22m Ø125	85	0	672	Đai gài, TTN: 7,54%



Số TT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm	KẾ HOẠCH NĂM 2019				Ghi chú
			Khối lượng (mét)	Bộ đai (bộ)	HẦM ĐH	Tổng vốn (tỷ đồng)	
12	Thay đai hẻm 453 Lê Văn Sỹ (từ 453/15KD đến 453KH/86A) P12 Q3	Q3	0m	165	0	1472	
13	Thay đai hẻm 453 Lê Văn Sỹ (từ 453/79 đến 453/159KC) P12 Q3	Q3	0m	160	0	1653	Đai gài, TTN: 7,54%
14	Thay đai hẻm 453/37, 453/39 Lê Văn Sỹ P12 Q3	Q3	0m	310	0	2170	Đai gài, TTN: 7,54%
15	Thay đai hẻm 25,195 Lê Văn Sỹ; SCOM hẻm 26 Trần Quang Diệu P13 Q3	Q3	75m Ø125	113	0	1054	Đai gài, TTN: 27,35%
16	Thay đai hẻm 31, 297, 301 Lê Văn Sỹ P13 Q3	Q3		146	0	1022	
17	Thay đai hẻm 40, 46, 108 Trần Quang Diệu P14 Q4	Q4		145	0	1311	Đai gài, TTN: 13,90%
18	Thay đai Trường Sa từ 702 đến 868, hẻm 80, 118 Trần Quang Diệu; SCOM hẻm 60 Trần Quang Diệu P14 Q3	Q3	12m Ø125	104	0	770	Đai gài, TTN: 13,90%
19	Thay đai hẻm 18 Trần Quang Diệu P14 Q3	Q3	0m	150	0	1050	
20	Thay đai hẻm 40 Nguyễn Văn Đậu P5; SCOM hẻm 124 Nguyễn Đình Chiểu; hẻm 400 Nguyễn Kiệm, hẻm 18/4 Thích Quảng Đức P3, 4 QPN	QPN	20m Ø125 74m Ø125	40	0	955	Đai gài, TTN: 17,37%
21	Sửa chữa ống mục hẻm 385, 393 Nguyễn Xí P13 QBT	QBT	330m Ø125	0	0	1225	ống sâu, TTN: 21,94%
22	Sửa chữa ống mục hẻm 278 Nguyễn Xí P13 QBT	QBT	350m Ø125	0	0	1225	ống sâu, TTN: 21,94%
23	Sửa chữa ống mục đường Nguyễn Khuyến P12, đường Nguyễn An Ninh P14 QBT	QBT	350m Ø125	0	0	1577	ống sâu, TTN: 33,12%
24	Sửa chữa ống mục hẻm 58 Huỳnh Đình Hai P24 QBT	QBT	320m Ø125	0	0	1120	ống sâu, TTN: 29,77%
25	Sửa chữa ống mục hẻm 101 Nguyễn Văn Đậu P5; hẻm 59 Nguyễn Hồng P11 QBT	QBT	427m Ø125	0	0	1495	ống sâu, TTN: 25,68%
26	Sửa chữa ống mục hẻm 37, 59, 71, 75 Nguyễn Bình Khiêm; hẻm 26 Thích Bửu Đăng P1 QGV	QGV	353m Ø125	0	0	1236	ống sâu, TTN: 20,37%
27	Sửa chữa ống mục hẻm 346 Phan Văn Trị P11 QBT	QBT	680m Ø125	0	0	2641	ống sâu, TTN: 14,83%
28	Thay đai đường Trần Văn Ký (từ Nơ Trang Long đến Nguyễn An Ninh) P14 QBT	QBT		70	0	815	Đai gài, TTN: 33,12%

Số TT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm	KẾ HOẠCH NĂM 2019				Ghi chú
			Khối lượng (mét)	Bộ đai (bộ)	Hầm ĐH	Tổng vốn (tỷ đồng)	
29	Thay đai đường Trần Văn Kỳ (từ số 92 đến Lê Quang Định) P14 QBT	QBT		90	0	996	
30	Thay đai hẻm 104 Nguyễn Hữu Cảnh P22; hẻm 685/78 XVNT P26 QBT	QBT		86	0	947	Đai gài, TTN: 21,32%
31	Thay đai hẻm 765, 739, 685/20, 801/93 XVNT P26 QBT	QBT		122	0	1174	
32	Sửa chữa ống mục đường Cù Lao (từ 78 đến Trường Sa) P2 QPN	QPN	350m Ø125	0	0	1289	ống 1994-1995: TTN: 31,57%
33	Sửa chữa ống mục đường Hoa Phượng (từ 68 đến Trường Sa) P2 QPN	QPN	250m Ø125	0	0	939	
34	Sửa chữa ống mục đường Hoa Lan (từ Trần Kế Xương đến đường số 11) P2 QPN	QPN	260m Ø125	0	0	1410	ống 1994-1995: TTN: 31,57%
35	Sửa chữa ống mục đường Hoa Hồng (từ Trần Kế Xương đến đường số 11) P2 QPN	QPN	250m Ø125	0	0	1325	
36	Sửa chữa ống mục đường Trần Kế Xương, đường Trường Sa (từ 290 đến 336) P2 QPN	QPN	200m Ø125	0	0	900	
37	Sửa chữa ống mục hẻm 434/9 Bình Quới (từ 434/9 đến 434/46/1B) P28 QBT	QBT	230m Ø125	0	0	805	ống 1994-1995: TTN: 15%
38	Sửa chữa ống mục hẻm 434/46/1B Bình Quới (từ 434/46/1B đến 434/46/25C) P28 QBT	QBT	360m Ø125	0	0	1260	
39	Sửa chữa ống mục hẻm 434 Bình Quới (từ 434/34 đến 434/34/19) P28 QBT	QBT	250m Ø125	0	0	875	ống 1994-1995: TTN: 15%
40	Sửa chữa ống mục hẻm 434 Bình Quới (từ 434/34/19 đến 434/34/23P) P28 QBT	QBT	300m Ø125	0	0	1050	
41	Sửa chữa ống mục hẻm 19 Hồ Văn Huê P9 QPN	QPN	350m Ø125	0	0	1558	
42	Sửa chữa ống mục hẻm 166/46 Thích Quảng Đức P4 QPN	QPN	150m Ø125	0	0	713	



Handwritten signature



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ ĐÍNH 5

QUYẾT NGHỊ

Về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
(Kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-GĐ-HĐQT ngày 26/02/2019)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định sẽ được tổ chức theo kế hoạch sau:

I. Kế hoạch và địa điểm tổ chức Đại hội:

- Ngày đăng ký cuối cùng (chốt danh sách cổ đông mời tham dự Đại hội): 20/3/2019;
- Ngày tổ chức Đại hội: 18/4/2019;
- Địa điểm tổ chức: Văn phòng Công ty, số 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Chương trình Đại hội:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 (bao gồm Báo cáo tài chính năm 2018 kèm Báo cáo kiểm toán) và trình chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018;
3. Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động Công ty 2018;
4. Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;
5. Trình Thù lao năm 2019 đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách;
6. Trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty;
7. Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty (nếu có).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn An